

## ĐÀO DUY ANH VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Đinh Xuân Lâm<sup>(\*)</sup>

Phạm Xanh<sup>(\*\*)</sup>

Năm 1923, sau khi tốt nghiệp trường Quốc học Huế, Đào Duy Anh được bổ nhiệm dạy học tại trường tiểu học Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nằm bên tả ngạn dòng sông Nhật Lệ thơ mộng. Đồng Hới là một thị xã nhỏ bé, nhưng là một mắt xích quan trọng trên đường giao thông Bắc - Nam, cả đường sắt lẫn đường bộ. Đây cũng là nơi đặt lỵ sở tỉnh Quảng Bình với các dinh Bố Chánh, Án Sát của Nam triều, cùng một số cơ quan đầu tỉnh của chính quyền thuộc địa. Tại đây đã quần tụ một số ít thị dân với một nhóm trí thức, công chức tạo cơ sở xã hội quan trọng để tiếp nhận ảnh hưởng phương Tây đang tràn tới. Nếu như ở Hà Nội có Hội Khai Trí Tiến Đức để tập hợp giới thượng lưu trí thức theo chủ thuyết của Toàn quyền Albert Sarraut thì ở thị xã nhỏ bé này có Hội Quảng Tri tập hợp những trí thức tân học, những người ham đọc sách báo, trao đổi tin tức, đàm đạo thời cuộc.

Thời gian cứ thế trôi nếu như không có một biến cố trọng đại cuối năm 1925 lay động bầu không khí êm đềm đó. Nhà ái quốc Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt và kết án tử hình tại Hội đồng để hình Hà Nội vào cuối tháng 11 năm đó, tiếp đến phong trào đòi ân xá Cự được tổ chức liên tục và rầm rộ trên cả nước, đã buộc thực dân Pháp "ân xá" và đưa Cự về an trí tại Huế để hạn chế ảnh hưởng của nhà cách

mạng được cả nước ngưỡng mộ. Những tin tức nóng hổi về Phan Bội Châu hàng ngày qua báo chí đến với Hội Quảng Tri Đồng Hới. Những người tích cực đã tổ chức đón tiếp cụ Phan tại hội quán của mình khi trên đường vào Huế, Cụ có ghé qua Đồng Hới. Sau khi dùng cơm trưa xong, Phan Bội Châu có tối dự cuộc đón tiếp thân mật ở hội quán Quảng Tri đã chật cứng người. Lần đầu tiên Đào Duy Anh đã tận mắt nhìn thấy nhà cách mạng họ Phan. Về sau ông nhớ lại sự kiện đó và cho đó là một cú hích cho sự lựa chọn con đường đi của mình. Ông hồi tưởng:

"Cụ Phan mặc áo dài Trung Quốc, người Cự cao lớn, vượt lên trên củ toạ, cái trán cao, cái đầu hói, cái mặt chữ điền với lông mày rậm và chòm râu đen, khiến thấy rõ phong thái của một bậc vừa hiền giả vừa chí sĩ, mà hai mắt sáng quắc ở sau cặp kính trắng gọng đen có vẻ rất dịu hiền nhìn mọi người rất triu mến, cho thấy được cả tấm lòng thương nhớ của nhà ái quốc đã xa cách đồng bào mấy chục năm nay. Giọng nói của Cự sang sảng như chuông nổi giữa bầu không khí lặng phắc khiến mọi người như nín thở mà hấp lấy từng lời. Ngoài cái ấn tượng, cái cảm xúc mà từ nhỏ đến bây giờ tôi chưa từng có, tôi không nhớ rõ Cự nói những gì, duy còn muông tượng Cự có nhắc đến tập sách Cự viết ở hải ngoại, để là *Dư cứu niên lai sở tri chủ*

<sup>(\*)</sup> GS. Đại học Quốc gia Hà Nội

<sup>(\*\*)</sup> PGS. TS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

nghĩa (chủ nghĩa tôi ôm ấp trong 9 năm nay) có chương "Sức chùng đãi thời" (Góp giống chớ thời cơ) để khuyên chúng tôi là hội viên Hội Quảng Trị nên học cho nhiều để hấp thụ nhiều kiến thức mới mà nước nhà sẽ phải cần đến để bước lên cõi văn minh" [1].

Âm vang của những đợt sóng đòi "ân xá" chưa lắng xuống thì tháng 3.1926 tin nhà chí sĩ Phan Châu Trinh qua đời tại Sài Gòn truyền đến, tiếp đó là phong trào truy điệu Phan Tây Hồ diễn ra khắp đất nước, đặc biệt trong giới học sinh, sinh viên. Tháng 7.1926 cuộc bầu cử Viện dân biểu Trung Kỳ với Huỳnh Thúc Kháng cự chính trị phạm Côn Lôn trúng cử cùng một số công chức quan lại từ chức ra hoạt động kinh tế và chính trị, trong đó có một người quen của Đào Duy Anh là ông Nguyễn Đan Quế ở Vinh Lộc (Thanh Hoá).

Những sự kiện chính trị dồn dập của đất nước từ cuối năm 1925 đến giữa năm 1926 đã tác động trực tiếp đến suy tư và trăn trở của nhà trí thức trẻ Đào Duy Anh, đang tìm lối đi cho mình. Hết niên học 1925 - 1926 ông quyết định đệ đơn từ chức giáo học, rồi không đợi giấy trả lời của Sở học chính Trung Kỳ, ông vội từ giã bạn bè và học trò đi vào Đà Nẵng, định sau đó vào Sài Gòn làm báo. Trên đường vào Đà Nẵng, ông ghé qua Huế, chào cụ Phan, sau đó tiếp xúc với nhóm Trần Đình Nam, một nhóm trí thức và nhân sĩ tiến bộ ở Huế. Ông đi Đà Nẵng và dự định ở đây trong mấy tháng hè. Đà Nẵng là khu nhượng địa, bầu không khí chính trị ở đây dễ chịu hơn ở Huế, nên ông có điều kiện đọc được nhiều sách báo ngoại quốc, làm quen với chủ nghĩa bất hợp tác của Găng-di, chủ

nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, sự nghiệp cách mạng của thanh niên Thổ Nhĩ Kỳ... Tại bãi tắm Mỹ Khê, ông bất ngờ được tiếp kiến Huỳnh Thúc Kháng vừa mới được bầu làm Viện trưởng Viện dân biểu Trung Kỳ cùng nhóm Nguyễn Xương Thái và nhận lời ở lại giúp cụ Huỳnh ra báo *Tiếng Dân*. Cuối mùa hè năm đó, Trần Mộng Bạch, lãnh tụ Hội Hưng Nam vào Đà Nẵng kết nạp Đào Duy Anh vào tổ chức chính trị Hưng Nam<sup>11</sup>. Như vậy, cuối mùa hè năm 1926 có hai sự kiện chính trị quan trọng trong cuộc đời Đào Duy Anh :

1. Chuẩn bị mọi điều kiện cùng cụ Huỳnh Thúc Kháng xuất bản báo *Tiếng Dân*, tờ báo quốc ngữ đầu tiên của xứ Trung Kỳ.
2. Gia nhập đảng Hưng Nam, một chính đảng theo khuynh hướng tư tưởng dân tộc chủ nghĩa.

Cũng trong khoảng thời gian này, Phạm Quỳnh, chủ bút *Nam Phong tạp chí* có ý định thành lập ở Đông Dương một chính đảng hợp pháp hợp tác với chính quyền thực dân nhằm chấn hưng tinh thần, trí thức và kinh tế của xứ sở. Phạm Quỳnh đã thảo Tuyên ngôn và Cương lĩnh của đảng này. Báo chí quốc ngữ đã đăng tải nhiều bài ủng hộ, cổ động cho ý tưởng đó. Nhiều đảng viên Hưng Nam đã hăng hái ủng hộ ý định đó bởi họ thấy trong việc thành lập một chính đảng công khai là cơ hội duy nhất cho đảng mình được hợp pháp hoá. Vấn đề thành lập một đảng công khai hợp pháp đã ảnh hưởng đến cả giới trí

<sup>11</sup> Contribution à L'histoire de mouvements politique de l'I.F (Document -Vol I) cho rằng Trần Mộng Bạch kết nạp Đào Duy Anh vào Hưng Nam tại Huế. Ở đây chúng tôi theo *Hồi ký* của cụ Đào.

thức, được Lê Thuốc, Trần Đình Nam, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Nguyễn Đình Ngân và nhiều người khác hoàn toàn ủng hộ, cả Phan Bội Châu cũng đồng tình. Nhiều cuộc họp đã được tổ chức ở Vinh, Huế và Đà Nẵng để xây dựng cương lĩnh cuối cùng. Nhiều đoàn đại biểu được cử đi Hà Nội, Sài Gòn để lấy ý kiến của Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu và các nhân vật nổi tiếng khác để xem Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ sẽ nhập vào một đảng duy nhất hay đảng này sẽ chỉ được thành lập ở Trung Kỳ. Nam Kỳ đã từ chối gia nhập đảng mới vì ở đây đã có đảng Lập Hiến của Bùi Quang Chiru. Ở Bắc Kỳ chỉ có một vài người ít tiếng tăm tán thành, như ở Hà Nội có Mai Du Lâm, Đào Thao Côn; ở Thái Bình có Đặng Đình Điển. Ngày 10.9.1926 một hội nghị được nhóm họp tại Đà Nẵng với sự hiện diện của 40 đại biểu tham dự. Đào Duy Anh làm thư ký cho hội nghị. Hội nghị đã quyết định lấy tên Đảng là *Việt Nam Tân bộ Dân hội* (Parti Progressiste du Peuple Annamite), thông qua Cương lĩnh và đơn xin lập đảng. Nhưng Toàn quyền Đông Dương không chấp nhận cho bất kỳ một chính đảng công khai nào được thành lập trên đất Trung Kỳ, dù đảng đó đặt trụ sở trên khu nhượng địa Đà Nẵng. Giác ngộ của những người lãnh đạo đảng Hưng Nam như Trần Mộng Bạch, Lê Văn Huân, Hoàng Đức Thi định núp dưới vỏ bọc một đảng công khai hợp pháp để phát triển đảng bí mật của mình đã tan vỡ. Vì thế họ quyết định đi vào con đường cách mạng và chính thức đổi tên đảng thành *Việt Nam cách mạng đảng* để tiến hành hợp nhất với *Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* ở Quảng Châu (Trung

Quốc), việc này đã được khởi động từ chuyến đi Quảng Châu của Lê Duy Điểm hồi tháng 7.1926.

Cùng với những hoạt động trên, Đào Duy Anh cùng với nhóm sáng lập Công ty Huỳnh Thúc Kháng xúc tiến những điều kiện để ra báo, đi Sài Gòn để tìm kiếm những loại sách công cụ cho ban biên tập, ra Hà Nội để liên hệ và mua nhà in Nghiêm Hàm. Tháng 2.1927, Quyền Toàn quyền Pierre Pasquier ký quyết định cho phép Huỳnh Thúc Kháng, Viện trưởng Viện dân biểu Trung Kỳ ra báo *Tiếng Dân*, mỗi tuần hai kỳ. Vậy là, từ ý định đầu tiên xuất hiện vào dịp hè 1926 trên bãi biển Mỹ Khê, đến đây việc xuất bản báo *Tiếng Dân* của Công ty Huỳnh Thúc Kháng đã trở thành hiện thực. Nhóm sáng lập công ty trở thành nhóm chủ chốt của tờ báo : Huỳnh Thúc Kháng - chủ nhiệm; Trần Hoàn - giám đốc nhà in; Trần Đình Phiên - quản lý nhà in và tờ báo ; Nguyễn Xương Thái - thư ký toà soạn và Đào Duy Anh - trưởng ban biên tập.

Từ khi có giấy phép và sau nhiều tháng nỗ lực, ngày 10.8.1927 báo *Tiếng Dân* ra số đầu với đôi câu đối :

"Tiếng như sấm đất vang, mới bao năm gió Mỹ mưa Âu, mấy cuộc bể dâu, ngọn sóng nhẩy tràn bờ cũ;

Dân là con trời cả, riêng một cõi mằm hồng, chồi lạc, ngàn trùng non nước, khí thiêng xin hộ giống nòi chung".

Thế là dân Trung Kỳ được đọc báo của mình bằng tiếng mẹ đẻ, dù có chậm hơn Nam Kỳ trên 60 năm, Bắc Kỳ gần 30 năm. Đào Duy Anh là một người tích cực nhất

chuẩn bị cho số 1 báo *Tiếng Dân* chào đời, và sau đó như là trưởng ban biên tập của tờ báo cho đến trước khi ông bị bắt (tháng 7.1929). Ông là người viết bài và dịch ra tiếng Pháp các bài sẽ đăng để trình Sở kiểm duyệt. Ông viết những bài trong mục *Thế giới thời đàm*, *Tư tưởng mới*, nghiên cứu và giới thiệu những vấn đề chính trị và học thuật của nước ngoài qua tham khảo sách báo Trung Quốc và Pháp, với bút danh *Vệ Thạch* (có nghĩa là làm con chim *Tinh vệ* suốt đời ngậm đá lấp biển Đông, ý muốn nói mình sẽ cố gắng cấp từng hòn sỏi mong góp phần vào công việc lấp bể học mênh mông). Những bài viết của ông thể hiện sự hiểu biết rộng, phân tích sâu, với những suy nghĩ độc lập theo chiều hướng tiến bộ, dựa trên những căn cứ khoa học, có sức chinh phục trí tuệ của bạn đọc. Chưa đọc kỹ *Tiếng Dân* từ số đầu đến những số tháng 7.1929 nên không thể đưa ra một thống kê đầy đủ danh mục những bài viết của ông, chỉ mới biết được một số bài ông viết trong mục *Thế giới thời đàm*, như: *Cuộc tổng tuyển cử ở Đức* [2, số 85, ngày 6.8.1928], *Cuộc tổng tuyển cử ở Anh* [2, số 190, ngày 26.6.1929], *Phái bộ Ximông lại sang ấn Độ* [2, số 131, ngày 17.11.1928], *Sau khi Tưởng lên Bắc Bình* [2, số 200, ngày 27.7.1929], *Những mưu lược của Tưởng* [2, số 202, ngày 3.8.1929]; những bài trong mục *Tư tưởng mới* như dịch *Văn hoá luận* của Scott Nearing [2, số 173 (ngày 1.5) đến số 187 (ngày 12.6.1928)] và *Bình dân chủ nghĩa* [2, số 189 (ngày 19.6) đến số 203 (ngày 7.8.1929)] đăng nhiều kỳ.

Đối với Đào Duy Anh, việc xuất bản công khai báo *Tiếng Dân* là một cơ hội

thuận tiện để hợp thức hoá những hoạt động chính trị của ông trong đảng bí mật. Vì thế, tại nhà ông đã diễn ra những cuộc họp quan trọng liên quan tới việc cải tổ chính đảng này thành *Tân Việt cách mạng đảng* và ông trở thành Bí thư của đảng này vào ngày 14.7.1928. Như chúng ta đã biết, trước khi có tên mới *Tân Việt cách mạng đảng* giữa tổ chức trong nước với *Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* ở Quảng Châu từ cuối năm 1926 đến đầu năm 1928 đã tiến hành gặp gỡ nhiều lần bàn hợp nhất, nhưng đều không có kết quả. Nhưng cứ sau mỗi lần gặp gỡ như vậy, đảng có Tổng bộ đóng trong nước lại tiến dần tới cương lĩnh của đảng Thanh Niên ở Quảng Châu. Chẳng hạn như Cương lĩnh do Trần Mộng Bạch khởi thảo và thông qua tháng 7.1927, có đoạn :

"I. Tên đảng: Việt Nam cách mạng đồng chí hội.

II. Mục đích: Liên hiệp toàn dân Việt Nam và liên minh với các dân tộc bị áp bức và với giai cấp vô sản của những nước tư bản toàn thế giới. Để:

- a. Làm cách mạng dân tộc.
- b. Làm cách mạng thế giới..."

Có thể nói, Cương lĩnh năm 1927 của đảng này được mô phỏng theo Cương lĩnh của đảng Thanh Niên ở Quảng Châu mà Lê Duy Điểm đã trao cho Trần Mộng Bạch tham khảo. Tháng 4.1928, sau cuộc gặp gỡ cuối cùng không thành của đại diện hai đảng, đảng trong nước đã quyết định đình chỉ mọi liên hệ với đảng Quảng Châu và hoạt động độc lập. Đào Xuân Mai được cử đi các trung tâm thông báo tình hình trên và xúc tiến cải tổ các kỳ bộ, mạnh nhất là

kỳ bộ Trung Kỳ. Lúc đó, Đào Duy Anh làm việc một mình tại Huế thiếu người nên xin Tổng bộ tăng cường lực lượng để triển khai những công việc mới. Tháng 5.1928 Tổng bộ điều Phan Đăng Lưu đang công tại Yên Thành (Nghệ An) và Ngô Đức Diễm ở Hà Tĩnh vào Huế sinh hoạt tại tỉnh đảng bộ Huế. Cuối tháng 6.1928 Kỳ bộ Trung Kỳ họp tại nhà Đào Duy Anh. Mặc dù đảng này trong cơ cấu tổ chức đã hình thành 3 kỳ bộ, nhưng kỳ bộ Trung Kỳ là quan trọng nhất trên tất cả mọi phương diện, nhưng thực chất là hội nghị chuẩn bị cho Đại hội toàn đảng sẽ được tổ chức tại Huế. Tham dự hội nghị này có Phan Kiêm Huy, Hoàng Đức Thi (đại biểu Bắc Trung Kỳ), Đào Duy Anh, Phan Đăng Lưu, Ngô Đức Diễm (đại biểu Trung Trung Kỳ) và Ngọc (đại biểu Nam Trung Kỳ). Trần Mộng Bạch từ Buôn Mê Thuột tạt ra Huế tham dự với tư cách đặc biệt. Hội nghị đã quyết định những vấn đề quan trọng sau đây :

1. Đại hội cải tổ đảng sẽ được tổ chức tại Huế vào ngày 14.7.1928.
2. Giao cho Trần Mộng Bạch chuẩn bị đề án cải tổ đảng.
3. Giao cho Phan Kiêm Huy nhận các báo cáo của các kỳ bộ, soạn thảo một bản báo cáo tình hình của đảng và thông báo cho các kỳ bộ thời điểm họp đại hội.

Chiều 13.7.1928, cũng tại nhà Đào Duy Anh đã diễn ra cuộc họp trụ bị cho đại hội đảng sẽ được chính thức họp vào ngày hôm sau. Tại hội nghị trụ bị này có mặt Hoàng Đức Thi, Trần Ngọc Danh, Phan Kiêm Huy, Nguyễn Sĩ Khanh, Ngô Đức Diễm, Phan Đăng Lưu và Đào Duy Anh. Hội nghị đã thảo luận Dự thảo cương lĩnh mới của đảng do Trần Mộng Bạch khởi thảo (nhưng

vì công việc nên vắng mặt) và chấp nhận sự hiện diện của đại biểu của Đảng Thanh niên ở Quảng Châu tại đại hội.

Sáng ngày 14.7.1928 đại hội toàn đảng đã khai mạc. Tham dự đại hội có: Hoàng Đức Thi, Phan Kiêm Huy, Nguyễn Sĩ Khanh (đại biểu Tổng bộ), Đào Duy Anh, Phan Đăng Lưu (đại biểu kỳ bộ Trung Kỳ), Trần Ngọc Danh (đại biểu kỳ bộ Nam Kỳ) và Ngô Đức Diễm thay cho Tôn Quang Phiệt (đại biểu Bắc Kỳ) <sup>(2)</sup>.

Đại hội tập trung thảo luận các vấn đề quan trọng sau đây: Tình hình hoạt động của đảng, kế hoạch cải tổ đảng, đời trụ sở Tổng bộ, bầu Ban lãnh đạo Tổng bộ và quan hệ với các đảng phái chính trị khác. Sau nhiều tranh luận sôi nổi, Đại hội quyết định đổi tên đảng thành *Tân Việt cách mạng đảng*, chuyển Tổng bộ vào Huế và bầu Đào Duy Anh làm Bí thư.

Trước đó ít lâu, được sự đồng ý của Tổng bộ, Đào Duy Anh đã lập *Quan hải tòng thư* tại Huế xuất bản các ấn phẩm để tuyên truyền cho đảng. Trong hồi kỳ của mình, ông đã nhớ lại ngọn nguồn của nhà xuất bản này. Ông viết : "Sau khi về Huế làm báo *Tiếng Dân* và được giao trách nhiệm xây dựng đảng ở đây, tôi đã đề xuất yêu cầu với đảng cho phép tôi xuất bản *Quan hải tòng thư*. Tôi muốn lợi dụng việc xuất bản hợp pháp mà gieo vào tâm trí thanh niên ta một ít kiến thức sơ đẳng về chủ nghĩa Mác, lẫn với một ít kiến thức mới về khoa học, nhất là khoa học xã hội, là những điều cần thiết để hiểu chủ nghĩa Mác dễ hơn, để nhằm độc giả của *Tùng thư*

<sup>(2)</sup> Dùng ra Ngô Đức Hiếu là đại biểu Trung Kỳ, nhưng vì thiếu đại biểu Bắc Kỳ là Tôn Quang Phiệt vắng mặt nên Ngô Đức Diễm thay.

mà phát triển đảng. Cái tên *Quan hải* là lấy ở câu "*Quan hải nan vi thủy*" (xem biển thì biết rằng làm ra nước là khó) của Mạnh Tử. Về hình thức, tôi bắt chước Đông Phương văn khố của Trung Quốc mà ra những tập sách nhỏ chừng 100 trang trở xuống. Về nội dung thì tôi dựa theo kinh nghiệm học hỏi mà bản thân tôi trải qua để dựng nên một chương trình xuất bản trước mắt" [1, tr.33].

Trong những năm tồn tại, *Quan hải từng thư* của Đào Duy Anh đã xuất bản: *Tri khôn, Lịch sử các học thuyết kinh tế, Đông Tây văn hoá phê bình, Thế giới cường quốc chính thể, Hải văn, Phụ nữ vận động, Lịch sử nhân loại, Xã hội luận, Tôn giáo là gì? Xã hội là gì? Dân tộc là gì?...* Tất cả được 13 tập sách. Những cuốn sách đó được biên soạn chủ yếu dựa vào các sách của Bukharin và lý luận dân tộc của Lênin. Và như vậy *Hải quan từng thư* của Đào Duy Anh góp một ngã đường đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Từ tháng 10.1928 *Tân Việt cách mạng đảng* đã bắt đầu suy thoái. Ban thường trực của Tổng bộ chỉ còn lại Đào Duy Anh và Ngô Đức Diễn, nhưng lại đảm đương nhiều công việc, đặc biệt là báo *Tiếng Dân*, nên không có khả năng chỉ đạo công tác đảng trên cả nước. Ở Bắc Kỳ, *Tân Việt* không phát triển được bởi ảnh hưởng quá lớn của *Việt Nam Quốc dân đảng*. Ở Nam Kỳ sau vụ Barbier tháng 2.1928, tổ chức của đảng *Tân Việt* ở đây đã hoàn toàn tan rã. Trước tình hình đó, Tổng bộ đã ra lệnh cho các tổ chức đảng ngừng hoạt động, đặc biệt không được tổ chức các cuộc họp, để tránh sự bắt bớ của thực dân Pháp. Đến

lúc này Thường trực của Tổng bộ chỉ còn lại một mình Đào Duy Anh<sup>(3)</sup>.

Đến đầu năm 1929 tình hình trở lại yên tĩnh. Đào Duy Anh triệu tập Đại hội bất thường nhằm phục hồi công tác đảng. Tháng 2.1929 Đại hội đã họp trong một phòng của khách sạn Đồng Lợi (trước ga Hàng Cỏ) với sự có mặt của Đào Duy Anh (đại biểu Tổng bộ), Tôn Quang Phiệt (đại biểu Bắc Kỳ) và Nguyễn Đình Đào (đại biểu liên tỉnh bộ Lục Hoàn)<sup>(4)</sup>. Trong bản báo cáo trình bày trước đại hội, Đào Duy Anh đã dùng cảm chỉ ra tình hình bi đát của đảng bởi đảng đã mất đại đa số đảng viên (chủ yếu là gia nhập hàng ngũ đảng Thanh niên), đề nghị thành lập một tổng bộ mới và đặt ở trung tâm năng động hơn Huế. Sau khi đã thảo luận kỹ, Đại hội đã quyết định khôi phục công tác đảng, vẫn tiếp tục đặt trụ sở tại Huế và Đào Duy Anh cùng với Ngô Đức Diễn bị bắt sau khi trở lại Huế được ít ngày. Tổng bộ chỉ còn lại một mình Đào Duy Anh. Trong thời gian này, với tư cách Bí thư đảng *Tân Việt*, sau khi tham khảo ý kiến của những đảng viên chính, Đào Duy Anh đã dự thảo Cương lĩnh mới mà dưới đây là những điểm chính:

Phần 1: Nghiên cứu cách mạng Việt Nam

Phần 2: Tình hình kinh tế

Phần 3: Giai cấp xã hội

Phần 4: Ta có thể tổ chức một đảng cộng sản không?

Phần 5: Ta phải thành lập đảng nào và chính sách của ta phải như thế nào?

<sup>(3)</sup> Lúc đó Phan Đăng Lưu đã sang Trung Quốc, còn Ngô Đức Diễn vì sự liên lụy đến bị Barbier nên đã sang Lào.

<sup>(4)</sup> Contribution à L'histoire des mouvements politiques de l'I.F. tr.50.

Về vấn đề này, trong *Hồi ký* của mình Đào Duy Anh đã viết "đến tháng 3.1929, bản luận cương được khởi thảo xong để gửi đi các kỳ bộ xin nghiên cứu và góp ý kiến để đem ra thảo luận ở đại hội sắp tới (tháng 7.1929) thì chỉ có mình tôi chịu trách nhiệm về văn bản ấy. Sau khi đã phân tích tình hình kinh tế đi đến kết luận rằng đảng ta ngày nay phải là một đảng có tính chất liên hiệp quốc dân chứ chưa thể là một Đảng cộng sản thuần túy của giai cấp công nhân được, vì thực ra giai cấp công nhân của nước ta còn non trẻ, nhưng trong tình hình thế giới ngày nay, cách mạng nước ta cuối cùng phải là một bộ phận của cách mạng thế giới, do giai cấp công nhân lãnh đạo..." [1, tr.92].

Cuối cùng, văn bản này mãi mãi dưới dạng bản thảo bởi đại hội dự định triệu tập vào tháng 7.1929 đã không được thực hiện. Vì đầu tháng 7 năm đó thực dân Pháp tiến hành một cuộc khủng bố lớn, nhiều đảng viên Tân Việt bị bắt, trong số đó có Đào Duy Anh. Ngày 28.10.1929, Đào Duy Anh và vợ chưa cưới là Trần Thị Như Mân bị đưa ra toà án tỉnh Thừa Thiên, Đào Duy Anh bị kết án 3 năm tù giam và 2 năm quản thúc, Trần Thị Như Mân 5 năm tù giam.

Sau khi hết hạn tù, Đào Duy Anh chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ, văn học, lịch sử, để lại nhiều công trình có giá trị lớn trên nhiều phương diện, và trở thành một nhà văn hoá lớn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Nhớ nghĩ chiều hôm* (hồi ký), NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1999.
2. *Báo Tiếng Dân*.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T. XX, N.3, 2004

#### DAO DUY ANH AND THE CAMPAIGN TO ESTABLISH TAN VIET REVOLUTIONARY PARTY

**Prof. Dinh Xuan Lam**  
**Assoc. Prof. Dr. Pham Xanh**

*Vietnam National University, Hanoi*

Together with the colonial exploitation accelerated by the French imperialists following World War One (1914-1918), the wave of Western culture was introduced into Vietnam, bringing about profound changes in the country's socio-economic structure as well as political and cultural life. Against this historic background, the segment of new intellectuals who were ardently patriotic and craved for progress – with Dao Duy Anh being one of the typical figures – shifted the revolutionary path into a new direction. And Tan Viet Revolutionary Party was born amidst these circumstances. However, the party would soon fall into pieces due to the enemy's furious oppression.

As for Dao Duy Anh, after his release from the imperialist prison, the situation was no longer favorable for his political activities. However, he persisted in pursuing cultural activities, using revolutionary reasons as a powerful weapon to serve the national cause of revolution. And he then became a great cultural figure.